TAND HUYỆN P **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/8/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1999;

ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh H;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh H.

- Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 20/5/2021;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Tiến T và chị Hoàng Thị X là bố mẹ đẻ của cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Tiến T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P vào ngày 12/02/2020 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá

trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh, chị bình Tòng được khoảng hơn 01 năm đầu, sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay mỗi người ở một nơi, vợ chồng không có cuộc sống chung, không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau nữa. Nay chị X và anh T đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho hai anh chị theo quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung:* Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Tiến T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 20/5/2021. Ly hôn, chị X và anh T thoả thuận thống nhất giao cháu Anh T cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Anh T đủ 18 tuổi. Chị X và anh T thoả thuận, anh T hàng tháng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Anh T mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng chẵn), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu Anh T đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tiến T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác* Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Tiến T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án:* Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Tiến T thỏa thuận thống nhất, chị X tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thỏa thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 18/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Tiến T thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Tiến T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 20/5/2021. Ly hôn, chị X và anh T thoả thuận thống nhất giao cháu Anh T cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Anh T đủ 18 tuổi. Chị X và anh T thoả thuận, anh T hàng tháng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Anh T mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng chẵn), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu Anh T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tiến T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày chị X có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con đến khi thi hành án xong, nếu anh T không thi hành theo thỏa thuận thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác:* Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Tiến T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Tiến T thỏa thuận, chị X tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006285 ngày 09/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Chị X đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *Phòng kiểm tra NVXX và THAHS*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *UBND xã T;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền